|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**

**trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND*

*ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng hệ thống mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện để phục vụ thông tin liên lạc trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. “*Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng”* là mạng thông tin vô tuyến điện do chủ mạng viễn thông dùng riêng thiết lập để bảo đảm thông tin cho các thành viên của mạng, bao gồm hai hay nhiều máy vô tuyến điện được lắp đặt tại các địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định khác nhau mà các thành viên của mạng được sử dụng theo quy định của pháp luật và được kết nối với nhau thông qua sóng vô tuyến điện.

2. “*Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh Tiền Giang*” là mạng vô tuyến điện dùng riêng được kết nối với nhau từ Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) tỉnh đến các Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các sở, ngành tỉnh có liên quan, các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và trên các xe cơ động để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh Tiền Giang.

3.*“Thiết bị vô tuyến điện”* bao gồm thiết bị thu - phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ vô tuyến điện.

4.“*Hô hiệu liên lạc”* là các quy ước nhận dạng danh tính giữa các đài vô tuyến khi gọi liên lạc với nhau.

5. “*Máy vô tuyến điện HF”* là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần HF (300 KHz đến 30 MHz). *(HF: High Frequency - Tần số cao hay cao tần).*

6. “*Máy vô tuyến điện VHF”* là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần VHF (30 MHz đến 300 MHz*). (VHF: Very High Frequency - Tần số rất cao).*

7. *“Máy**vô tuyến điện UHF”* là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần UHF (300 MHz đến 3000 MHz). *(UHF: Ultra High Frequency - Tần số siêu cao).*

8*.* “*Công suất phát*” là công suất cao tần tại đầu ra thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

9. “*Kênh an toàn, cứu nạn*” là kênh dành riêng phục vụ thông tin an toàn cứu nạn.

10. “*Kênh gọi*” là kênh dành riêng để thiết lập cuộc gọi.

11. “*Kênh liên lạc*” là kênh dùng cho thông tin liên lạc, trao đổi tin tức.

12. “*Can nhiễu có hại*” là nhiễu làm nguy hại đến các hoạt động của các nghiệp vụ vô tuyến điện hợp pháp hoặc cản trở, làm gián đoạn một nghiệp vụ vô tuyến điện đang được phép khai thác.

13. “*Độ rộng băng tần cần thiết*” là độ rộng băng tần tối thiểu để đảm bảo chất lượng thông tin.

14. *“Phương thức liên lạc đơn công”* là phương thức liên lạc trao đổi thông tin một chiều.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Tiếp nhận, xử lý thông tin**

1. Khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai từ Ban Chỉ đạo PCTT&TKCN Trung ương, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chuyển ngay các thông tin trên cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương, sở, ngành liên quan bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại, Fax, nhắn tin và qua mạng vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh (được nêu trong Phụ lục I) hoặc các hệ thống thông tin liên lạc khác như điện thoại vệ tinh.

2. Khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai từ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chuyển đến, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phải khẩn trương triển khai thực hiện.

3. Khi tiếp nhận những thông tin, báo cáo từ các máy vô tuyến điện của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của các địa phương, sở, ngành liên quan chuyển đến, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.

4. Trong trường hợp khi một máy muốn liên lạc khẩn cấp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, nhưng do ảnh hưởng các yếu tố về thời tiết, môi trường truyền sóng,… chất lượng liên lạc kém, thì bất kỳ máy vô tuyến điện trung gian nào trên mạng liên lạc được với 02 máy trên thì sẽ làm cầu nối và chuyển tiếp thông tin.

**Điều 4. Thiết bị vô tuyến điện**

1. Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh gồm 02 cấp:

a) Mạng cấp 1: Dùng để thông tin liên lạc giữa Thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh với đài, trạm của các huyện, thành phố, thị xã và các Đồn Biên phòng.

b) Mạng cấp 2: Dùng để thông tin liên lạc giữa Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, thị xã với các đài thông tin liên lạc cấp xã.

2. Xe Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để Thường trực Ban chỉ huy điều hành.

3. Chi cục Thủy sản được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng HF 150W và máy CB Radio 12 băng để liên lạc với các tàu đánh bắt xa bờ và ven bờ.

4. Các Đồn Biên phòng được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để liên lạc với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan, các huyện, thành phố, thị xã; máy HF 150W và máy CB Radio 12 băng để liên lạc với các tàu đánh bắt xa bờ và ven bờ.

5. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, thị xã được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để liên lạc với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

6. Các máy vô tuyến điện khác trên mạng được trang bị máy vô tuyến điện UHF để liên lạc trên dải tần UHF với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

7. Tất cả các máy vô tuyến điện phải xin đăng ký cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện và khi sử dụng phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

8. Khi các sở, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã trang bị thêm các máy vô tuyến điện, điện thoại vệ tinh bằng nguồn phân cấp PCTT&TKCN, phải có ý kiến thống nhất về mặt kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 5. Sử dụng các kênh tần số**

1. Quy định sử dụng kênh gọi

a) Kênh gọi chỉ dùng để thiết lập cuộc gọi giữa các máy vô tuyến điện với nhau;

b) Kênh gọi chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 01 phút. Đài gọi xưng tên và gọi tên đài bị gọi trên kênh gọi. Ngay sau khi nhận được tín hiệu trả lời của đài bị gọi, đài gọi chủ động ấn định chỉ rõ kênh liên lạc để hai đài cùng chuyển sang làm việc ở kênh liên lạc.

2. Quy định sử dụng kênh liên lạc

a) Kênh liên lạc chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 05 phút. Trường hợp kéo dài thời gian liên lạc thì sau khi liên lạc 05 phút phải tạm ngưng 01 phút rồi mới tiếp tục liên lạc;

b) Trong quá trình làm việc nếu bị nhiễu do đài khác gây ra, có thể chuyển đổi sang kênh liên lạc khác để tránh nhiễu.

**Điều 6. Quản lý và sử dụng thiết bị vô tuyến điện**

1. Quản lý, bảo quản

a) Cơ quan, đơn vị, cá nhân được bàn giao thiết bị vô tuyến điện chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị vô tuyến điện theo đúng các quy trình kỹ thuật được hướng dẫn;

b) Tất cả thiết bị vô tuyến điện phải có hồ sơ quản lý lý lịch, nguồn gốc, nhật ký sửa chữa, nâng cấp;

c) Hàng năm, trước mùa mưa bão, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan kiểm tra phương tiện thiết bị vô tuyến điện đang sử dụng và đánh giá lại hiện trạng thiết bị. Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình lãnh đạo tỉnh và đề xuất phương án thay thế, nâng cấp, bổ sung thêm thiết bị.

2. Sử dụng

a) Tất cả các máy vô tuyến điện khi đưa vào hoạt động phải đăng ký xin cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện và khi sử dụng phải tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Trách nhiệm của người được giao sử dụng thiết bị vô tuyến điện:

- Vận hành thiết bị phải đúng quy trình kỹ thuật.

- Không được tự ý cài đặt các tần số, kênh liên lạc khác.

- Không tự tiện lắp đặt thêm các thiết bị khác vào hệ thống đang sử dụng hoặc sử dụng thiết bị vào mục đích khác.

- Khi liên lạc trên mạng phải sử dụng đúng các hô hiệu quy ước liên lạc (Phụ lục I).

- Khi thiết bị có sự cố phải thông báo ngay cho cán bộ quản lý kỹ thuật biết để kiểm tra, xử lý kịp thời. Không được tự ý nhờ người bên ngoài can thiệp vào thiết bị. Đối với các thiết bị có dán tem bảo hành đang còn thời hạn thì không được làm rách tem.

**Điều 7. Phương thức, chế độ liên lạc**

1. Phương thức liên lạc

a) Phương thức liên lạc giữa các máy trong hệ thống mạng là liên lạc đơn công. Tại một thời điểm chỉ có một máy phát và tất cả các máy còn lại thu. Trong trường hợp khẩn cấp, các máy được ưu tiên có quyền xen ngang vào cuộc gọi và yêu cầu các máy đang liên lạc tạm thời ngưng, để dành kênh liên lạc phục vụ cho chỉ đạo chung;

b) Tất cả các máy trên mạng khi liên lạc phải sử dụng đúng các hô hiệu được cấp và tuân thủ việc tổ chức phân cấp liên lạc.

2. Chế độ liên lạc

a) Trong điều kiện bình thường, các máy trạm chính thường xuyên giữ liên lạc với máy đặt tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), phiên liên lạc vào lúc 08 giờ 00 ngày thứ Sáu hàng tuần;

b) Khi có thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai xảy ra hoặc có chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh yêu cầu các đơn vị trực PCTT&TKCN, thì tất cả các máy vô tuyến điện phải được mở ở chế độ trực canh 24/24 và thường xuyên có liên lạc về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;

c) Tất cả các máy trạm chính đều phải có sổ nhật ký để ghi lại thời gian và nội dung của từng phiên liên lạc.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh)**

1. Là trung tâm tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan (Sở Y tế, Viễn thông Tiền Giang, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,...) tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện để thực hiện đúng Quy định này.

3. Thực hiện các thủ tục để đăng ký cấp giấy phép, nộp phí và lệ phí tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Cho ý kiến về mặt kỹ thuật khi các cơ quan, đơn vị đầu tư, mua sắm các thiết bị vô tuyến điện.

**Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan**

1. Các cơ quan, đơn vị được trang bị máy vô tuyến điện để phục vụ thông tin liên lạc trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**PHỤ LỤC I**

**CÁC HÔ HIỆU LIÊN LẠC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **VỊ TRÍ** | **LOẠI MÁY** | **HÔ HIỆU** | **ĐIỆN THOẠI** |
| **Máy bộ đàm Motorola lưu động:** | | | | | |
| 1 | TT. BCH PCLB tỉnh | Xe 63A 000.08 | UHF 40W | A1 hoặc TT. PCLB | 02733.855.108 |
| 2 | Bí thư Tỉnh ủy |  | UHF 4W | A2 |  |
| 3 | Chủ tịch UBND tỉnh |  | UHF 4W | A3 |  |
| 4 | Trưởng ban PCLB | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A4 |  |
| 5 | Phó Trưởng ban TT | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A5 |  |
| 6 | CVP. UBND tỉnh | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A6 |  |
| 7 | BCH Quân sự tỉnh | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A7 |  |
| 8 | Công an tỉnh | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A8 |  |
| 9 | BCH Biên phòng | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A9 |  |
| 10 | Sở TT&TT | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A10 |  |
| 11 | Sở LĐ-TBXH | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A11 |  |
| 12 | Sở GTVT | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A12 |  |
| 13 | Sở Y tế | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A13 |  |
| 14 | UB Mặt trận TQ tỉnh | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A14 |  |
| 15 | Trung Tâm Dự báo KTTV | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A15 |  |
| 16 | Chánh Văn phòng | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A16 |  |
| 17 | Điện lực TG | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A17 |  |
| 18 | Chi cục Thủy sản | BCH PCTT&TKCN tỉnh | UHF 4W | A18 |  |
| 19 | Viễn thông TG |  | UHF 4W | A19 |  |
| 20 | Đài PTTH |  | UHF 4W | A20 |  |
| 21 | TP Mỹ Tho | Trưởng ban | UHF 4W | B1 |  |
| 22 | Chợ Gạo | Trưởng ban | UHF 4W | B2 |  |
| 23 | Châu Thành | Trưởng ban | UHF 4W | B3 |  |
| 24 | Tân Phước | Trưởng ban | UHF 4W | B4 |  |
| 25 | TX Gò Công | Trưởng ban | UHF 4W | B5 |  |
| 26 | Gò Công Đông | Trưởng ban | UHF 4W | B6 |  |
| 27 | Gò Công Tây | Trưởng ban | UHF 4W | B7 |  |
| 28 | Tân Phú Đông | Trưởng ban | UHF 4W | B8 |  |
| 29 | TX Cai Lậy | Trưởng ban | UHF 4W | B9 |  |
| 30 | Cái Bè | Trưởng ban | UHF 4W | B10 |  |
| 31 | Huyện Cai Lậy | Trưởng ban | UHF 4W | B11 |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **VỊ TRÍ** | **LOẠI MÁY** | **HÔ HIỆU** | **ĐIỆN THOẠI** |
| **Máy trạm Motorola GM 338 UHF 40W tại các huyện, thị xã, thành phố & Đồn Biên phòng:** | | | | | |
| 1 | TP Mỹ Tho | Phòng Kinh tế | UHF 40W | TP Mỹ Tho |  |
| 2 | Chợ Gạo | Phòng NN | UHF 40W | Chợ Gạo |  |
| 3 | Châu Thành | Phòng NN | UHF 40W | Châu Thành |  |
| 4 | Tân Phước | Phòng NN | UHF 40W | Tân Phước |  |
| 5 | Cái Bè | Phòng NN | UHF 40W | Cái Bè |  |
| 6 | TX Cai Lậy | Phòng NN | UHF 40W | TX Cai Lậy |  |
| 7 | Huyện Cai Lậy | Phòng NN | UHF 40W | Huyện Cai Lậy |  |
| 8 | TX Gò Công | Phòng Kinh tế | UHF 40W | TX Gò Công |  |
| 9 | Gò Công Đông | Phòng NN | UHF 40W | Gò Công Đông |  |
| 10 | Gò Công Tây | Phòng NN | UHF 40W | Gò Công Tây |  |
| 11 | Tân Phú Đông | Phòng NN | UHF 40W | Tân Phú Đông |  |
| 12 | Đồn Biên phòng 578 | Xã Kiểng Phước | UHF 40W | Biên phòng 578 |  |
| 13 | Đồn Biên phòng 582 | Xã Tân Thành | UHF 40W | Biên phòng 582 |  |
| 14 | Đồn Biên phòng 586 | Xã Phú Tân | UHF 40W | Biên phòng 586 |  |

**PHỤ LỤC II**

**CÁCH THỨC LIÊN LẠC TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN ĐIỆN UHF**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**1/ BCH PCTT&TKCN tỉnh phát lệnh cho tất cả các đài trên mạng**:

\* Khi phát lệnh cho tất cả các đài cùng một nội dung:

***Ví dụ***: “*A1 phát phóng thiên, A1 phát phóng thiên*.

*Các đài nhận lệnh, các đài nhận lệnh.”*

(Sau đó phát nội dung bản tin)

\* Để kiểm tra lại nội dung đã phát cho các đài (Ví dụ hỏi lại: *Châu Thành nghe rõ trả lời*).

Khi đài Châu Thành thưa máy, hai bên trao đổi nhau.

**2/ Các máy cấp 1 liên lạc với nhau**:

\* ***Ví dụ 1***: Chủ tịch UBND tỉnh cần liên lạc đến BCH PCTT&TKCN huyện Chợ Gạo để nắm tình hình, liên lạc như sau:

**“*A3 gọi Chợ Gạo, A3 gọi Chợ Gạo*, *nghe rõ trả lời*.”**

Tại Chợ Gạo, máy đặt tại BCH PCTT&TKCN huyện Chợ Gạo nghe yêu cầu liên lạc trả lời như sau:

***“Chợ Gạo nghe A3, Chợ Gạo nghe A3.”***

Sau đó hai bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp).

- Lưu ý khi liên lạc thì tất cả các máy khác trên mạng đều nghe, nhưng chỉ máy nào được yêu cầu trả lời mới được trả lời.

***\* Ví dụ 2***: Máy tại BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông muốn liên lạc với máy BCH PCTT&TKCN huyện Gò Công Đông liên lạc như sau:

***“Tân Phú Đông gọi*** ***Gò Công Đông, Tân Phú Đông gọi Gò Công Đông, nghe rõ trả lời.”***

Tại Gò Công Đông nghe yêu cầu liên lạc trả lời:

***“Gò Công Đông nghe Tân Phú Đông, Gò Công Đông nghe Tân Phú Đông.”***

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trên kênh trực tiếp).

**3/ *Các máy cấp 2 liên lạc với nhau***:

- Cách thức liên lạc gọi giữa các máy cấp 2 giống như liên lạc ở cấp 1.

***\* Ví dụ 1:*** Xã Phú Tân muốn liên lạc về BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông để báo cáo, liên lạc như sau:

***“Xã Phú Tân gọi Tân Phú Đông, Xã Phú Tân gọi Tân Phú Đông, nghe rõ trả lời.”***

Tại BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông, khi nghe cuộc gọi từ xã Phú Tân muốn yêu cầu liên lạc, trả lời như sau:

***“Tân Phú Đông nghe Phú Tân, Tân Phú Đông nghe Phú Tân.”***

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp) để trao đổi thông tin với nhau nếu nằm trong phạm vi bán kính liên lạc trực tiếp giữa 2 máy.

***\* Ví dụ 2:*** Xã Tân Phú muốn liên lạc trao đổi với xã Tân Thạnh, cách liên lạc như sau:

***“Tân Phú gọi Tân Thạnh, Tân Phú gọi Tân Thạnh, nghe rõ trả lời.”***

Tại Tân Thạnh nghe yêu cầu liên lạc trả lời:

***“Tân Thạnh nghe Tân Phú, Tân Thạnh nghe Tân Phú.”.***

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp).

**PHỤ LỤC III**

**CÁCH THỨC LIÊN LẠC TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN ĐIỆN HF**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Tại Chi cục Thủy sản được trang bị một máy phát sóng HF loại ICOM IC-710 với công suất phát khoảng 150W, dùng để liên lạc với các Đồn Biên phòng, với các đài thông tin duyên hải khác và với ngư dân trên biển.

**1/ Chi cục Thủy sản liên lạc Đài trực canh Biên phòng:**

\* Điều kiện liên lạc, 02 máy liên lạc cùng kênh tần số.

- Cách thức liên lạc như sau:

***“A18 gọi Biên phòng 578, A18 gọi Biên phòng 578, nghe rõ trả lời.”***

- Tại Đồn Biên phòng 578 khi nghe gọi liên lạc trả lời:

***“Biên phòng 578 nghe A18, Biên phòng 578 nghe A18.”***

Sau đó 02 bên liên lạc trao đổi thông tin với nhau.

**2/ Gọi vào các mạng đài khác, đài trực canh Chi cục Thủy sản, đài thông tin duyên hải khác:**

\* ***Ví dụ 1***: Đồn Biên phòng 586 gọi đài trực canh của Chi cục Thuỷ sản tỉnh liên lạc như sau:

- Chuyển sang tần số liên lạc 7918 Khz và liên lạc như sau:

“***Biên phòng 586 gọi A18, Biên phòng 586 gọi A18, nghe rõ trả lời.”***

- Khi đài trực canh lên máy, 2 bên trao đổi liên lạc với nhau.

\* ***Ví dụ 2***: Chi cục Thủy sản tỉnh gọi đài trực canh Vũng Tàu Radio:

- Chuyển tần số liên lạc sang 6215 Khz hoặc 6525 Khz và liên lạc:

***“PCTT&TKCN tỉnh Tiền Giang gọi Vũng tàu Radio, nghe rõ trả lời.”***

- Khi đài Vũng Tàu Radio lên máy, 02 bên liên lạc với nhau.

**3/ Tần số của các đài thông tin phục vụ PCTT&TKCN trên biển:**

a/ *Đài trực canh của Biên Phòng*:

\* Đài trực canh chung của Bộ Đội Biên Phòng được trang bị từ Quảng Ninh đến Kiên Giang bao gồm 83 đài.

- Từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút canh 15 phút đầu mỗi giờ trên tần số 9030 Khz.

- Từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút canh 15 phút đầu mỗi giờ trên tần số 6820 Khz.

\* Đài trực canh riêng của Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Tiền Giang:

- Tại Đồn Biên Phòng 578 (xã Vàm Láng – huyện Gò Công Đông).

+ Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút

+ Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.

- Tại Đồn Biên Phòng 582 (xã Tân Thành – huyện Gò Công Đông)

+ Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút

+ Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.

- Tại Đồn Biên Phòng 586 (xã Phú Tân – huyện Tân Phú Đông)

+ Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút

+ Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.

+\* Khi có tin báo áp thấp nhiệt đới, tin bão tại khu vực bị ảnh hưởng, các đài trực canh Biên Phòng trực 24/24 trên sóng canh chung của Bộ Đội Biên Phòng như sau:

- Từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 00: trên sóng 9030 Khz.

- Từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút: trên sóng 6820 Khz.

b/ *Các đài thông tin duyên hải khu vực phía Nam:*

* Vũng Tàu Radio : 6230 Khz.
* Phú Yên Radio : 7966 Khz.
* Nha Trang Radio : 8146 KHz.
* Phan Rang Radio : 7915 Khz.
* Phan Thiết Radio : 7987 Khz.
* Hồ Chí Minh Radio : 12.359 Khz.
* Cần Thơ Radio : 8170 Khz.
* Cà Mau Radio : 7969 Khz.
* Kiên Giang Radio : 8158 Khz.
* Thông tin dự báo áp thấp, báo bão: 7906 Khz.
* Trực canh cấp cứu duyên hải: 7903 Khz.
* Chế độ trực canh 24/24 giờ.

**PHỤ LỤC IV**

**Lịch phát các Bản tin Dự báo thời tiết/Bản tin cứu nạn hàng hải**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên Đài** | **Hô hiệu** | **Tần số (KHz)** | **Thời gian phát** | **Nội dung thông tin** |
| Hải Phòng Radio | XVG | 8294  7906 | 07g10; 19g10 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Cửa Ông Radio | XVG | 7906 | 08g20; 20g20 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Bến Thủy Radio | XVB | 7906 | 07g30; 19g30 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Đà Nẵng Radio | XVT | 8294  7906 | 07g40; 19g40 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Quy Nhơn Radio | XVI | 7906 | 08g30; 20g30 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Nha Trang Radio | XVN | 7906 | 07g50; 19g50 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Vũng Tàu Radio | XVR | 7906 | 07g20; 19g20 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |
| Hồ Chí Minh Radio | XVS | 8294  7906 | 08g10; 20g10 | Bão và áp thấp nhiệt đới |
| Dự báo thời tiết biển |